

Số: 01/NQ-SAF/ĐHCD

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 06/4/2018 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 06/4/2018 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco ngày 06 tháng 4 năm 2018 với ... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho... cổ phần đạt tỷ lệ ...%t rên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau đây

1. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2018; Báo cáo của HĐQT về tổng kết nhiệm kỳ III (2013 - 2017) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2018 - 2022).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Phương hướng kế hoạch năm 2018; Báo cáo của BKS về tổng kết nhiệm kỳ III (2013 - 2017) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2018 - 2022).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	41.315.861.896
	- Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	785.968.561
	- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-

2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	42.101.830.457
3	Thuế TNDN năm 2017 (20% TNCT)	8.420.366.091
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	32.895.495.805
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối:	32.895.495.805
a	Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện,	9.410.733.057
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	3.289.549.580
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)	4.934.324.371
	- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)	736.859.106
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
b	Lợi nhuận năm 2017 còn lại	23.484.762.748
6	Lợi nhuận chia cổ tức	23.945.042.408
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	460.279.660
	- Lợi nhuận năm 2017 còn lại chia cổ tức	23.484.762.748
	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức là 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	190.580.408

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính

- Tổng sản lượng bán ra : 13.500 tấn sản phẩm
- Tổng doanh thu : 950 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 42 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	42.000.000.000
	- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	42.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2018 (20% TNCT)	8.400.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	33.600.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	33.600.000.000

a	Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện,	9.602.640.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	3.360.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)	5.040.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)	752.640.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
b	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	23.997.360.000
6	Lợi nhuận chia cổ tức	24.187.940.408
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408
	- Lợi nhuận năm 2018 còn lại chia cổ tức	23.997.360.000
	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	433.478.408

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4. Thông qua mức tiền lương của Trưởng BKS, thù lao thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2018

- Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/tháng;
- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách bình quân 23.500.000 đồng/tháng;
- Các thành viên BKS thù lao là 6.500.000 đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5. Thông qua chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (gọi tắt là Hãng kiểm toán AASC) làm đơn vị thực hiện việc soát xét và kiểm toán cho các báo cáo tài chính trong năm 2018

Trong trường hợp không đàm phán được với Hãng kiểm toán AASC, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán khác nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 6. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018, số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 9. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ ...% thông qua Quy chế bầu cử, trong đó thể hiện số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) là 05 thành viên và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) là 03 thành viên.

Đại hội đã tiến hành bầu ra các thành viên HĐQT và BKS theo phương thức bầu dồn phiếu cho nhiệm kỳ IV (2018 - 2022). Kết quả bầu cử như sau:

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số cổ phiếu có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội	Ghi chú
1	Ông/Bà		
2	Ông/Bà		
3	Ông/Bà		
4	Ông/Bà		
5	Ông/Bà		

2. Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số cổ phiếu có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội	Ghi chú
1	Ông/Bà		
2	Ông/Bà		
3	Ông/Bà		

Điều 10. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 06/4/2018.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Hoàng Thao